TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R G** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2024/HS-ST
Ngày: 07.11.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Kim Sang.

2. Bà Hà Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thiệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 281/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thúy V, sinh ngày 22/02/1976; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 01, đường N G T, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T (đã chết) và bà Phố T1 (đã chết); Có chồng: Hứa Minh Th; Con: 03 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 cho đến nay.

2. Phan Thị Kim Ng, sinh ngày 19/5/1998; Nơi sinh: huyện G R, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp V T, xã V TT, huyện G R, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở: Số 81, đường C L, phường V B, TP. R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Ph và bà Phan Thị T2; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến ngày 14/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lĩnh cho đến nay.

3. Nguyễn Hữu Tn, sinh ngày 01/01/1982; Tên gọi khác: T B; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 597/19, đường M C, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Có vợ: Huỳnh Thị Phương V (chưa đăng ký kết hôn); Con: 01 người, sinh năm 2015; Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 16/4/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù, về tội Cướp T4 sản. Ngày 11/5/2006 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích. Ngày 21/6/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 17/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến ngày 14/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lĩnh cho đến nay.

4. Hoàng Văn T4, sinh ngày 01/4/1999; Nơi sinh: huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Phú Thứ, xã Tượng Văn, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Số 218A, đường T K D, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Đồng Thị Ng; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 16/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T G, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25.000.000 đồng, về tội Đánh bạc. Đến ngày 18/8/2020 đã đóng phạt xong, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 cho đến nay.

5. Danh Thị Ngọc Hn, sinh ngày 17/9/2001; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 26, đường Nguyễn L T, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh H và bà Nguyễn Thị Thu S; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến ngày 15/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lĩnh cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Đoàn Việt Th, sinh năm 1981. Địa chỉ: P22 Căn 9-10, đường T B Đ, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

** Người làm chứng*:

+ Khuôn Văn D, sinh năm 2002. Địa chỉ: Số 434/1, đường T K D, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

+ Trần Văn T5, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 670, đường L Q K, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T4 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 50 phút, ngày 08/10/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang kết hợp cùng Tổ tuần tra hình sự 108 - Công an tỉnh Kiên Giang và Công an phường A H bắt quả tang Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma t tại phòng 402 của khách sạn T N, địa chỉ: PL1-căn 38, đường L Q Đ, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang (do ông Đoàn Việt Th làm chủ). Thu giữ trong phòng: 01 (một) loa nhạc; 02 (hai) đèn chớp; 02 (hai) cái hộp quẹt gas màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên dĩa có chứa chất ma túy Khay (Ketamine); 01 (một) thẻ ATM ngân hàng NCB tên Danh Thị Ngọc Hn; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng và 01 (một) viên nén màu cam trên bàn là ma túy hỗn hợp dạng MDMA và Ketamine.

Cùng thời điểm trên, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang còn bắt quả tang Nguyễn Hữu Tn (T B) và Phan Thị Kim Ng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 401 của khách sạn. Thu giữ trong phòng: 01 (một) loa nhạc màu đen; 02 (hai) đèn chớp; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên dĩa có chứa chất ma túy Khay (Ketamine); 01 (một) túi da màu nâu của Phan Thị Kim Ng, trong túi da có chứa: 04 (bốn) bịch nylon màu hồng có chữ Straberry Gelato và 03 (ba) bịch nylon màu đỏ có chữ Red Velvet, bên trong mỗi bịch nylon này đều có chứa chất bột màu hồng là ma túy hỗn hợp dạng Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Trên cơ sở lời khai của Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4 về việc thuê phòng 402 của khách sạn T N để Hn và T4 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị Thúy V là quản lý khách sạn T N về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo trong vụ án như sau:

- Đối với Nguyễn Hữu Tn, Phan Thị Kim Ng bị bắt quả tang tại phòng 401, khách sạn T N: Vào rạng sáng ngày 08/10/2023, Nguyễn Hữu Tn (T B) đến quán Bar Paradise trên đường Tôn Đức Thắng, phường V L, thành phố R G để chơi và mua 01

(một) bịch ma túy Khay (đã cà nhuyễn) và 01 (một) viên thuốc lắc của người thanh niên tên Hoàng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, Tn đứng trước cửa quán Bar thì gặp Phan Thị Kim Ng là bạn gái của Tn, Tn rủ Ng đi thuê khách sạn ngủ thì Ng đồng ý. Ng dùng điện thoại Iphone màu xám của mình gọi điện cho quản lý khách sạn T N là Trần Thị Thúy V để đặt phòng. Ng tiếp tục gọi điện cho Thái (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mượn loa nhạc và được Thái đồng ý (Ng nói với Thái là mượn để phát nhạc). Ng tiếp tục gọi điện cho shipper giao đồ ăn, trái cây và kêu đến gặp Thái lấy loa mang đến khách sạn T N. Khi tới khách sạn T N thì Tn và Ng gặp Trần Thị Thúy V nên lấy phòng 401, đồng thời lúc đó shipper cũng vừa đến giao đồ ăn, trái cây và balô có chứa loa nhạc cho Ng. Khi vào phòng 401, Ng và Tn thấy phòng dơ, trong phòng còn có sẵn 01 (một) cái dĩa màu trắng (trên dĩa không có gì), 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng 02 (hai) đầu lọc thuốc lá, 01 (một) loa nhạc và 02 (hai) đèn chớp, Ng yêu cầu V đổi phòng và nhờ shipper phụ mang ga, gối, mền, loa nhạc xuống trả cho V. Ng nói với V là sẽ thuê 02 đèn chớp thì được V đồng ý, rồi Ng chuyển khoản trả 200.000 đồng cho V (Vân không biết Tn, Ng thuê phòng để sử dụng ma túy). Sau đó, Ng và Tn cùng ăn, rồi Ng đi ngủ. Lúc này, Tn lấy 01 viên thuốc lắc ra uống và đổ một ít ma túy Khay ra dĩa tiếp tục sử dụng rồi đi ngủ. Chiều ngày 08/10/2023, Ng tiếp tục đặt shipper giao đồ ăn và ăn với Tn, xong Ng ngủ. Tn lấy ma túy Khay còn dư ra đổ hết ra dĩa, sử dụng một ít rồi đi ngủ. Đến 23 giờ 50 phút, ngày 08/10/2023, lực lượng công an vào kiểm tra phòng, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hữu Tn và Phan thị Kim Ng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ số ma túy Khay còn lại trên dĩa màu trắng, Tn thừa nhận đây là ma túy của Tn, do Tn một mình sử dụng, không ai khác cùng tham gia, không rủ Ng cùng sử dụng. Cùng lúc, Công an phát hiện, thu giữ trong cái túi da màu nâu của Phan Thị Kim Ng có chứa 04 (bốn) bịch nylon màu hồng có chữ Straberry Gelato, 03 (ba) bịch nylon màu đỏ đen có chữ Red Velvet, bên trong mỗi bịch nylon này đều có chứa ma túy. Ng thừa nhận đây là ma túy loại "nước vui" do Ng cất giữ để dành sử dụng. Ng khai nhận số ma túy "nước vui" trên là do một người bạn Ng quen biết ngoài xã hội tên Loan (không rõ nhân thân, lại lịch) cho Ng vào khoảng cuối tháng 09/2023 và việc Ng có cất giữ số ma túy này thì Tn hoàn toàn không biết.

- Đối với Hoàng Văn T4, Danh Thị Ngọc Hn bị bắt quả tang tại phòng 402, khách sạn T N: Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4 quen biết với nhau qua mạng xã hội cách ngày bị bắt khoảng một tuần. Khoảng 19 giờ ngày 08/10/2023, Hn và T4 rủ nhau mua ma túy và thuê phòng để sử dụng ma túy. Sau đó, Hn đã đặt mua 02 viên thuốc lắc và 01 bịch ma túy Khay của một người tên T4 Xì Ke (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) với giá 2.600.000 đồng qua ứng dụng zalo bằng điện thoại Iphone màu tím của Hn (sau khi mua ma túy xong thì Hn đã xóa thông tin, T4 khoản zalo liên quan đến người tên T4 Xì Ke). Hn tiếp tục gọi điện cho Trần Thị Thúy V là quản lý khách sạn T N để thuê phòng bay (để sử dụng ma túy) thì V đồng ý và báo giá là 1.700.000 đồng (bao gồm luôn cả tiền

thuê loa, đèn), Hn trả giá và T N với nhau giá thuê phòng là 1.600.000 đồng, lấy phòng 402 khách sạn T N. Hn thông báo giá tiền mua ma túy là 2.600.000 đồng và tiền thuê phòng là 1.600.000 đồng cho T4 biết qua điện thoại. Sau đó, Hn đến khách sạn T N gặp V và nhận phòng 402. Lúc này Thảo (không rõ tên thật, địa chỉ) cũng đến khách sạn T N gặp V hỏi V để lấy lại ba lô đựng đèn, loa nhạc đã bỏ quên tại phòng 401 thì V nói với Thảo là đèn thì khách ở phòng 401 đã thuê (Ng thuê) nên V đưa cho Thảo 200.000 đồng tiền thuê đèn. V nói với Thảo là phòng 402 có thuê loa đèn nên Thảo lên phòng lắp loa đèn cho Hn. Đối với Hn sau khi lên phòng 402 thì Hn xuống sảnh khách sạn gặp T4 Xì Ke lấy ma túy đã đặt trước đó và trả số tiền 2.600.000 đồng cho T4 Xì Ke rồi mang ma túy lên phòng 402. Một lúc sau, Hoàng Văn T4 đến khách sạn, T4 chuyển trả tiền thuê phòng cho Trần Thị Thúy V số tiền 1.600.000 đồng và chuyển trả 2.600.000 đồng tiền mua ma túy cho Hn. Sau đó, T4 đi tắm, còn bên ngoài Hn lấy ma túy Khay ra cà nhuyễn, lấy tờ tiền 20.000 đồng cuộn tròn lại cố định bằng đầu lọc thuốc lá dùng để hít ma túy. Sau khi tắm xong, T4 lấy nửa viên thuốc lắc ra sử dụng và đưa Hn nửa viên còn lại sử dụng. T4 và Hn tiếp tục sử dụng ma túy Khay trên dĩa, rồi cả hai cùng nằm trên giường để nghe nhạc. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, Công an vào kiểm tra phòng 402 bắt quả tang Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4, thu giữ trong phòng 01 (một) loa nhạc, 02 (hai) đèn chớp, 02 (hai) cái hộp quẹt gas, 01 (một) dĩa sứ màu trắng, trên dĩa có chứa chất bột màu trắng là ma túy Khay, 01 (một) thẻ ATM tên Danh Thị Ngọc Hn, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ cuộn tròn cố định bằng 03 (ba) đầu lọc thuốc lá và 01 (một) viên thuốc lắc màu cam để trên bàn.

- Đối với Trần Thị Thúy V là quản lý khách sạn T N đã có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/10/2023, Danh Thị Ngọc Hn liên hệ với V qua điện thoại di động để đặt phòng sử dụng ma túy (bao gồm loa, đèn). Hn và V T N giá thuê phòng là 1.600.000 đồng. Sau đó, Hn đến khách sạn gặp V và nhận phòng 402. Sau đó, Thảo (không rõ tên thật, địa chỉ) cũng đến khách sạn T N gặp V hỏi V để lấy lại ba lô đựng đèn, loa nhạc đã bỏ quên tại phòng 401 thì V nói với Thảo là phòng 402 có thuê loa đèn nên Thảo lên phòng 402 lắp loa đèn cho Hn. Một lúc sau, Hoàng Văn T4 đến và chuyển trả tiền phòng cho V số tiền 1.600.000 đồng. Khi Thảo lắp đèn xong thì xuống quầy lễ tân nên V đưa cho Thảo tiền Hn thuê loa đèn là 400.000 đồng, sau đó Thảo cho V lại 100.000 đồng rồi Thảo bỏ đi. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì lực lượng công an vào kiểm tra, bắt quả tang Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 402, khách sạn Thống Thất.

Quá trình điều tra thì Trần Thị Thúy V, Danh Thị Ngọc Hn, Hoàng Văn T4, Phan Thị Kim Ng, Nguyễn Hữu Tn đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Trần Thị Thuý V, Hoàng Văn T4, Danh Thị Ngọc Hn, Phan Thị Kim Ng, Nguyễn Hữu Tn. Ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Kiên Giang ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G để điều tra theo thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

** Vật chứng thu được*: Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- Vật chứng thu giữ tại phòng 402, khách sạn T N khi bắt quả tang Hoàng Văn T4, Danh Thị Ngọc Hn:

+ Chất bột màu trắng thu giữ trên dĩa sứ màu trắng trên bàn trong phòng 402 được thu gom vào một bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 6,5cm x 11,5cm và 01 (một) bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 4cm x 7,2cm bên trong có 01 (một) viên nén màu cam không rõ hình dạng được thu giữ trên bàn trong phòng 402. Tất cả được niêm phong trong phong bì "CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG CSĐTTP VỀ MA TUÝ", có tên và chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Viết Cường, người bị bắt Hoàng Văn T4, Danh Thị Ngọc Hn, người chứng kiến Khuôn Văn D và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường A H, thành phố R G (mẫu số 03);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Viết Cường, người có đồ vật bị niêm phong Danh Thị Ngọc Hn, người chứng kiến Lương Thanh Cầm và dấu mộc tròn màu đỏ xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh Model TA 1235. Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Viết Cường, người có đồ vật bị niêm phong Hoàng Văn T4, người chứng kiến Lương Thanh Cầm và dấu mộc tròn màu đỏ xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) dĩa sứ màu trắng; 02 (hai) hột quẹt gas màu trắng; 01 (một) loa nhạc màu đen hiệu Harman/Kardon; 02 (hai) đèn chớp; 03 (ba) đầu lọc thuốc lá; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng NCB mang tên Danh Thị Ngọc Hn; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (đã nộp tiền vào Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang theo giấy nộp tiền ngày 25/01/2024).

- Vật chứng thu giữ tại phòng 401, khách sạn T N khi bắt quả tang Nguyễn Hữu Tn, Phan Thị Kim Ng:

+ Các chất bột màu trắng dạng rắn không đồng nhất còn dư thu giữ trên dĩa sứ màu trắng trên bàn trong phòng 401 được đựng vào một bịch nylon có rãnh gài được niêm phong trong phong bì màu trắng, có tên và chữ ký xác nhận của Điều tra viên Hồ Thị Tú

Anh, người bị bắt Nguyễn Hữu Tn, Phan Thị Kim Ng, người chứng kiến Trần Văn T5 và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường A H, thành phố R G (mẫu số 01);

+ Thu giữ trong túi da màu nâu của Ng: 07 (bảy) bịch nylon, trong đó có 04 (bốn) bịch nylon màu hồng có rãnh gài có chữ Straberry Gelato và 03 (ba) bịch nylon màu đỏ đen có chữ Red Velvet, tất cả bên trong có chất bột màu hồng được niêm phong trong phong bì màu trắng, có tên và chữ ký xác nhận của Điều tra viên Hồ Thị Tú Anh, người bị bắt Phan Thị Kim Ng, người chứng kiến Trần Văn T5 và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường A H, thành phố R G (mẫu số 02);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (thu giữ của Nguyễn Hữu Tn). Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Hồ Thị Tú Anh, người bị bắt Nguyễn Hữu Tn, người chứng kiến Trần Văn T5 và dấu mộc tròn màu đỏ xác nhận của Công an phường An Hoà, thành phố R G;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng (thu giữ của Phan Thị Kim Ng), được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Hồ Thị Tú Anh, người bị bắt Phan Thị Kim Ng, người chứng kiến Trần Văn T5 và dấu mộc tròn màu đỏ xác nhận của Công an phường An Hoà, thành phố R G;

+ 01 (một) dĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) loa nhạc màu đen; 01 (một) đèn hiệu Tahoto màu trắng; 01 (một) đèn hiệu Laser Show System màu đen; 01 (một) túi da màu nâu thu giữ của Phan Thị Kim Ng, đã qua sử dụng; 02 (hai) đầu lọc thuốc lá; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (đã nộp tiền vào Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang theo giấy nộp tiền ngày 19/02/2024); Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Hữu Tn).

- Vật chứng thu khi bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị Thuý V tại khách sạn T N:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Viết Cường, người có đồ vật bị niêm phong Trần Thị Thuý V, người chứng kiến Lương Thanh Cầm và dấu mộc tròn màu đỏ xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) đầu ghi Camera nhãn hiệu KB Vision KXA8118N2 của khách sạn T N, đã qua sử dụng; 02 (hai) cuốn sổ theo dõi khách thuê phòng và thu tiền của khách sạn T N, đã qua sử dụng, còn Ng vẹn.

+ 01 ổ cứng di động, màu đen, ký hiệu số 1054/2023 (trích xuất dữ liệu giám định điện thoại kèm theo Kết luận giám định 1054/KL-KTHS, ngày 30/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có

đóng dấu mộc tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, được lưu kèm hồ sơ vụ án).

*** Tại Bản kết luận giám định số 1039/KL-KTHS**, ngày 16/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Mẫu 01: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0288 gam.

- Mẫu 02:

+ Chất màu hồng chứa trong 04 (bốn) bịch nylon màu hồng có chữ Straberry Gelato được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 21,0475 gam.

+ Chất màu hồng chứa trong 03 (ba) bịch nylon màu đỏ đen có chữ Red Velvet được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 22,0986 gam.

- Mẫu 03:

+ Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3756 gam.

+ 01 (một) viên nén màu cam không rõ hình dạng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3424 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

*** Tại công văn số 1192 ngày 13/11/2023** của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lời như sau:

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 14/11/2015 thì nhóm mẫu trên không thuộc nhóm phải xác định hàm lượng nên Phân Viện không giám định hàm lượng từng loại ma tuý Methamphetamine, MDMA, Ketamine theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Đối với các mẫu ma tuý không thuộc nhóm phải xác định hàm lượng, nếu Tòa án nhân dân xét thấy cần phải giám định hàm lượng thì Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định theo quy định.

*** Tại Bản kết luận giám định số 1054/KL-KTHS**, ngày 30/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

1. Trong mẫu cần giám định ký hiệu A1:

- Đã trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xám, có số IMEI 353894108449702. *(Kết quả chi tiết thể hiện trong Thư mục A1 lưu trữ trong USB kèm theo).*

2. Trong mẫu cần giám định ký hiệu A2:

- Đã trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại Iphone 12 Pro Max màu xám, có số IMEI 351143340188005, chi tiết trong thư mục A2/A2-1 lưu trữ trong USB kèm theo.

- Đã trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại Iphone X màu đen, có số IMEI 356741081552480, chi tiết trong thư mục A2/A2-2 lưu trữ trong USB kèm theo. *(Kết quả chi tiết thể hiện trong Thư mục A2 lưu trữ trong USB kèm theo).*

3. Trong mẫu cần giám định ký hiệu A3:

- Đã trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại Iphone X màu trắng, có số IMEI 354848094045058.

- Không có dữ liệu trong điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1235, có số IMEI 351858833529130; IMEI2: 351858834529139. *(Kết quả chi tiết thể hiện trong Thư mục A3 lưu trữ trong USB kèm theo).*

4. Trong mẫu cần giám định ký hiệu A4:

- Đã trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại Iphone 12 màu tím, có số IMEI 353490236187510. *(Kết quả chi tiết thể hiện trong Thư mục A4 lưu trữ trong USB kèm theo).*

5. Trong mẫu cần giám định ký hiệu A5:

- Đã trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại Oppo A15s màu xanh, có số IMEI1 866314058663178; IMEI2 866314058663160. *(Kết quả chi tiết thể hiện trong Thư mục A5 lưu trữ trong USB kèm theo).*

6. Trong mẫu cần giám định ký hiệu A6:

- Đã trích xuất được các dữ liệu camera trong đầu ghi camera gửi đến giám định từ ngày 06-09/10/2023 bao gồm 538 tập tin, tổng dung lượng 74.6GB. (Kết quả chi tiết thể hiện trong Thư mục 16 lưu trữ trong USB kèm theo).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo T N và không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với vật chứng được thu giữ và các kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 95/CT-VKSRG ngày 03/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo, gồm:

+ Truy tố bị cáo **Trần Thị Thúy V** về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

+ Truy tố bị cáo **Phan Thị Kim Ng** về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

+ Truy tố bị cáo **Nguyễn Hữu Tn** về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm a, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

+ Truy tố bị cáo **Hoàng Văn T4 và Danh Thị Ngọc Hn** về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ Ng quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:*

+ Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Thúy V** phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Tuyên bố các bị cáo **Phan Thị Kim Ng, Nguyễn Hữu Tn** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Văn T4 và Danh Thị Ngọc Hn** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- *Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:*

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thúy V** mức án từ 07 đến 08 năm tù.

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Kim Ng** mức án từ 06 đến 07 năm tù.

+ Áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Tn** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T4** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Danh Thị Ngọc Hn** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có mức thu nhập ổn định.

+ *Đối với hành vi của Nguyễn Hữu Tn và Phan Thị Kim Ng.* Tại Công văn số 09/VKS ngày 08/10/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhận định: Xét thấy thời

điểm ban đầu khi bắt quả tang các bị cáo Phan Thị Kim Ng, Nguyễn Hữu Tn, Trần Thị Thúy V khai nhận có nội dung thể hiện các bị cáo Tn, Ng có dấu hiệu phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra tiếp theo đến khi kết thúc quá trình điều tra và đến thời điểm hiện tại thì cả hai bị cáo Tn, Ng đều khai nhận rõ hành vi của bản thân chỉ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không có căn cứ, T4 liệu nào khác xác định Tn, Ng cùng nhau thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý (đối với bị cáo V cũng khai nhận là không biết việc Tn, Ng thuê phòng để sử dụng ma tuý). Tuy các bị cáo có sự thay đổi lời khai trong quá trình điều tra nhưng xét thấy lời khai sau khi thay đổi của các bị cáo là phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án. Bên cạnh đó, nếu chỉ dựa vào lời khai nhận ban đầu để xem xét khởi tố, truy tố, xét xử một người là không thể đảm bảo cơ sở vững chắc để chứng minh tội phạm, người phạm tội. Ngoài ra, sau khi xem xét, đánh giá tổng thể các T4 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nhận thấy không có căn cứ để xử lý đối với các bị cáo Phan Thị Kim Ng, Nguyễn Hữu Tn về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý như quan điểm mà Toà án nhân dân thành phố R G đã nêu tại quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện Kiểm sát. Đối với, các nội dung khác trong Cáo trạng, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng, có cơ sở theo quy định của pháp luật, đảm bảo giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện.

Xét thấy nội dung truy tố theo Cáo trạng số 95, ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G là không thay đổi. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G giữ Ng quyết định truy tố tại Cáo trạng trên và chuyển trả lại toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố R G, đề nghị tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

+ Đối với Nguyễn Hữu Tn, Phan Thị Kim Ng bị bắt quả tang tại phòng 401, khách sạn T N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì Trần Thị Thúy V không biết Tn, Ng thuê phòng để sử dụng ma túy, ngoài ra cũng không có cơ sở, T4 liệu, chứng cứ nào khác để xác định V chứa chấp cho Tn, Ng sử dụng ma tuý. Từ đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với V về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 401, khách sạn T N nơi Tn, Ng đã thuê.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 1039/2023 Mẫu 01 và 1039/2023 Mẫu 03, tất cả đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Viết Cường và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu số 6926/C09B, có chữ ký của người chứng kiến niêm phong tên Nguyễn Phạm Phương Thanh, người niêm phong Trần Văn An và hình

dấu tròn của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (đây là mẫu vật gửi giám định do Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại);

+ 02 (hai) dĩa sứ màu trắng; 05 (năm) đầu lọc thuốc lá; 02 (hai) hộp quẹt gas màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng NCB mang tên Danh Thị Ngọc Hn; 01 (một) túi da màu nâu, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước, các vật chứng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ghi số 1054/KL-KTHS (ký hiệu A3-1), có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Phương, bên trong có chứa: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354848094045058;

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ghi số 1054/KL-KTHS (ký hiệu A4), có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Phương, bên trong có chứa: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, số Imei: 353490236187510;

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ghi số 1054/KL-KTHS (ký hiệu A5), có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Phương, bên trong có chứa: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15s màu xanh, số Imei 1: 866314058663178, số Imei 2: 866314058663160;

+ 01 (một) loa nhạc màu đen; 01 (một) loa nhạc màu đen hiệu Harman/Kardon màu đen; 02 (hai) đèn chớp; 01 (một) đèn hiệu Tahoto màu trắng; 01 (một) đèn hiệu Laser Show System màu đen; Tiền Việt Nam 20.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 25/01/2024); Tiền Việt Nam 10.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 19/02/2024).

Các vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 56/QĐ-VKSRG ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sơ hữu các T4 sản gồm:

+ Trả cho Trần Thị Thuý V: 02 (hai) cuốn sổ theo dõi khách thuê phòng và thu tiền của khách sạn T N, đã qua sử dụng, còn Ng vẹn, do đây không phải là vật chứng, không phải là công cụ phạm tội của bị cáo. Theo Quyết định xử lý vật chứng số 573, ngày 22/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

+ Trả cho Phan Thị Kim Ng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, do không phải là vật chứng, không phải là công cụ phạm tội của bị cáo. Theo Quyết định xử lý vật chứng số 547, ngày 20/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

+ Trả cho Nguyễn Hữu Tn: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng;

Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng, do đây không phải là vật chứng, không phải là công cụ phạm tội của bị cáo. Theo Quyết định xử lý vật chứng số 546, ngày 20/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

+ Trả cho Hoàng Văn T4: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh Model TA 1235, đã qua sử dụng, do đây không phải là vật chứng, không phải là công cụ phạm tội của bị can. Theo Quyết định xử lý vật chứng số 317, ngày 26/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

+ Trả cho ông Đoàn Việt Th: 01 (một) đầu ghi Camera nhãn hiệu KB Vision KXA8118N2 của khách sạn T N, đã qua sử dụng, do không phải là công cụ phạm tội của các bị cáo. Theo Quyết định xử lý vật chứng số 51, ngày 12/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

- *Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006290, ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G là tiền thu lợi bất chính do Trần Thị Thúy V giao nộp (Hứa Trúc Lam nộp thay).

Tại phiên tòa: Tất cả các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T4 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Thúy V, Phan Thị Kim Ng, Nguyễn Hữu Tn, Danh Thị Ngọc Hn, Hoàng Văn T4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các T4 liệu, đồ vật thu giữ; lời khai nhận của người làm chứng; kết luận giám

định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 50 phút 08/10/2023 tại khách sạn T N, địa chỉ PL1-căn 38, đường L Q Đ, phường A H (do ông Đoàn Việt Th làm chủ), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang kết hợp cùng Tổ tuần tra hình sự 108 - Công an tỉnh Kiên Giang và Công an phường A H bắt quả tang Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 402 của khách sạn T N. Cùng thời điểm, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang còn bắt quả tang tại phòng số 401, khách sạn T N các bị cáo Nguyễn Hữu Tn và Phan Thị Kim Ng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định Trần Thị Thúy V là quản lý khách sạn T N, do muốn thu lợi bất chính nên vào khoảng 19 giờ ngày 08/10/2023, V đã cho Danh Thị Ngọc Hn cùng Hoàng Văn T4 thuê phòng số 402 của khách sạn để tổ chức sử dụng ma túy, cụ thể như sau:

2.1 Về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4 tại Phòng 402 – Khách sạn T N: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/10/2023, Hn và T4 rủ nhau mua ma túy và thuê phòng sử dụng ma túy. Hn là đặt người mua ma túy và liên hệ với Trần Thị Thúy V thuê phòng khách sạn cùng các dụng cụ loa đèn, loa nhạc để sử dụng ma túy; Hn là người nhận phòng 402, nhận ma túy, sau đó cà nhuyễn ma túy dạng khay ra dĩa; chuẩn bị thẻ nhựa, ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để phục vụ việc sử dụng ma túy. Hoàng Văn T4 là người trực tiếp thanh toán tiền phòng cho V và chuyển trả lại tiền mua ma túy cho Hn. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong phòng nhiều công cụ phục vụ cho việc tổ chức và sử dụng ma tuý như loa nhạc, đèn chớp, hộp quẹt gas, thẻ ATM, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn cố định bằng 03 đầu lọc thuốc; dĩa sứ màu trắng, trên dĩa có chứa chất bột màu trắng, qua giám định là chất ma túy loại Ketamine khối lượng là 0,3756 gam và 01 (một) viên thuốc lắc màu cam để trên bàn, qua giám định là chất ma túy hỗn hợp dạng MDMA và Ketamine khối lượng là 0,3424 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4 đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

2.2 Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Hữu Tn và Phan Thị Kim Ng tại Phòng 401 – Khách sạn T N: Vào rạng sáng ngày 08/10/2023, Nguyễn Hữu Tn đến quán Bar Paradise trên đường Tôn Đức Thắng, phường V L, thành phố R G để chơi và mua 01 (một) bịch ma túy Khay (đã cà nhuyễn) và 01 (một) viên thuốc lắc của người thanh niên tên Hoàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.200.000 đồng. Tại đây, Tn gặp bạn gái là Phan Thị Kim Ng, Tn rủ Ng đi thuê khách sạn ngủ thì Ng đồng ý. Sau

đó, cả hai cùng thuê phòng 401 của khách sạn T N. Tại đây, Ng có thuê 02 đèn chớp và hỏi mượn loa nhạc của người tên Thái (không rõ nhân thân, lai lịch) để phát nhạc và gọi điện cho shipper để đặt đồ ăn, trái cây, sau đó, Ng và Tn cùng ăn, rồi Ng đi ngủ. Lúc này, Tn lấy 01 viên thuốc lắc ra uống và đổ một ít ma túy Khay ra dĩa sử dụng rồi đi ngủ. Chiều ngày 08/10/2023, Ng tiếp tục đặt shipper giao đồ ăn và ăn với Tn, xong Ng ngủ. Tn lấy ma túy Khay còn dư ra đổ hết ra dĩa, sử dụng một ít rồi đi ngủ. Đến 23 giờ 50 phút, ngày 08/10/2023, lực lượng Công an vào kiểm tra phòng, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hữu Tn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ số ma túy Khay của Nguyễn Hữu Tn còn lại trên dĩa màu trắng chưa sử dụng hết, qua giám định là chất ma túy loại Ketamine khối lượng 1,0288 gam. Cùng thời điểm này, Công an còn phát hiện, thu giữ trong túi da màu nâu của Phan Thị Kim Ng có chứa 04 (bốn) bịch nylon màu hồng có chữ Straberry Gelato, 03 (ba) bịch nylon màu đỏ đen có chữ Red Velvet, bên trong mỗi bịch nylon này đều có chứa ma túy, qua giám định là ma túy hỗn hợp dạng Methamphetamine, MDMA, Ketamine, khối lượng 44,1461 gam*;* nguồn gốc số ma túy trên Ng có được là do người bạn quen biết ngoài xã hội tên Loan (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho, Ng cất giữ để dành sử dụng; việc Ng cất giữ số ma túy này thì Tn hoàn toàn không biết. Nguyễn Hữu Tn có 01 tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Tn đủ yếu tố cấu thành tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phan Thị Kim Ng đủ yếu tố cấu thành tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

2.3. Về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Thúy V: Trần Thị Thúy V được ông Đoàn Việt Th là chủ khách sạn T N thuê từ tháng 02/2022. Nhiệm vụ của V là làm lễ tân kiêm luôn tạp vụ. Vào khoảng 19 giờ ngày 08/10/2023, Danh Thị Ngọc Hn liên hệ với V qua điện thoại di động để đặt phòng sử dụng ma túy (bao gồm loa, đèn). Hn và V T N giá thuê phòng là 1.600.000 đồng. Sau đó, Hn đến khách sạn gặp V và nhận phòng 402. Cùng lúc này, Thảo (chưa rõ tên thật, địa chỉ) cũng đến khách sạn T N gặp V để lấy lại ba lô đựng đèn, loa nhạc đã bỏ quên tại phòng 401 thì V nói với Thảo là phòng 402 có thuê loa đèn nên kêu Thảo lên phòng 402 lắp loa đèn cho Hn. Một lúc sau, Hoàng Văn T4 đến và chuyển trả tiền phòng cho V số tiền 1.600.000 đồng. Khi Thảo lắp đèn xong thì xuống quầy lễ tân nên V đưa cho Thảo tiền Hn thuê loa đèn là 400.000 đồng, sau đó Thảo cho V lại 100.000 đồng rồi Thảo bỏ đi. Hoàng Văn T4 và Danh Thị Ngọc Hn đã sử dụng phòng 402 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt quả tang Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng thời điểm

này, lực lượng Công an còn bắt quả tang tại phòng 401 của khách sạn T N, Nguyễn Hữu Tn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Ketamine khối lượng 1,0288 gam và Phan Thị Kim Ng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại ma túy hỗn hợp dạng Methamphetamine, MDMA, Ketamine, khối lượng 44,1461 gam. Việc Trần Thị Thúy V cho T4 và Hn thuê phòng để tổ chức sử dụng ma túy là do cá nhân tự thực hiện, nhằm mục đích thu lợi bất chính; ông Đoàn Việt Th là chủ khách sạn T N không biết. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị Thúy V đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Đối với hành vi của Phan Thị Kim Ng và Nguyễn Hữu Tn. Tòa án đã ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 15/2024/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố R G nhận thấy có đủ căn cứ để xác định hành vi các đối tượng Phan Thị Kim Ng và Nguyễn Hữu Tn có dấu hiệu của tội phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G chỉ khởi tố, truy tố Phan Thị Kim Ng và Nguyễn Hữu Tn về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là bỏ lọt tội phạm. Tòa án nhân dân thành phố R G đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G; Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G tiến hành điều tra, xác minh làm rõ và xem xét khởi tố Phan Thị Kim Ng và Nguyễn Hữu Tn đối với tội danh "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đồng thời, xác định rõ vai trò đồng phạm đối với tội danh nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G ban hành Công văn số: 09/VKS, với nội dung không khởi tố Phan Thị Kim Ng và Nguyễn Hữu Tn về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", vẫn giữ Ng bản Cáo trạng số 95/CT-VKSRG, ngày 03/4/2024 và đề nghị Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, quy định về Giới hạn của việc xét xử thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và chỉ xét xử những bị cáo, những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi phạm tội. Hành vi, chứa chấp, tổ chức, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; hành vi vi phạm của các bị cáo là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo

lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân các bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Thị Thúy V đã giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân, các bị cáo V, Ng, Hn là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Tn và T4 là người có nhân thân xấu.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, răn đe, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các T4 liệu, chứng cứ thể hiện, các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với người tên Hoàng đã bán ma túy cho bị cáo Tn. Người tên Loan đã cho bị cáo Ng ma túy. Người tên T4 Xì Ke đã bán ma túy cho bị cáo Hn (tất cả đều chưa rõ tên thật, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau, nên HĐXX miễn xét.

[10] Về các vấn đề khác:

* Về vật chứng, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G là phù hợp, nên HĐXX ghi nhận.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh đối với các bị cáo:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Thị Thúy V** phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố các bị cáo **Danh Thị Ngọc Hn và Hoàng Văn T4** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố các bị cáo **Phan Thị Kim Ng và Nguyễn Hữu Tn** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thúy V** 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2023.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Danh Thị Ngọc Hn** 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023, đến ngày 15/3/2024.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T4** 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2023.

2.4 Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Kim Ng** 05 (năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023, đến ngày 14/3/2024.

2.5 Áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Tn** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến ngày 14/3/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có mức thu nhập ổn định.

4. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 1039/2023 Mẫu 01 và 1039/2023 Mẫu 03, tất cả đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Viết Cường và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu số 6926/C09B, có chữ ký của người chứng kiến niêm phong tên Nguyễn Phạm Phương Thanh, người niêm phong Trần Văn An và hình dấu tròn của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (đây là mẫu vật gửi giám định do Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại);

+ 02 (hai) dĩa sứ màu trắng; 05 (năm) đầu lọc thuốc lá; 02 (hai) hộp quẹt gas màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng NCB mang tên Danh Thị Ngọc Hn; 01 (một) túi da màu nâu, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước, các vật chứng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ghi số 1054/KL-KTHS (ký hiệu A3-1), có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Phương, bên trong có chứa: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354848094045058;

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ghi số 1054/KL-KTHS (ký hiệu A4), có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Phương, bên trong có chứa: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, số Imei: 353490236187510;

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ghi số 1054/KL-KTHS (ký hiệu A5), có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Phương, bên trong có chứa: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15s màu xanh, số Imei 1: 866314058663178, số Imei 2: 866314058663160;

+ 01 (một) loa nhạc màu đen; 01 (một) loa nhạc màu đen hiệu Harman/Kardon màu đen; 02 (hai) đèn chớp; 01 (một) đèn hiệu Tahoto màu trắng; 01 (một) đèn hiệu Laser

Show System màu đen; Tiền Việt Nam 20.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 25/01/2024); Tiền Việt Nam 10.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 19/02/2024).

Các vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 56/QĐ-VKSRG ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sơ hữu các vật chứng, không phải là công cụ phạm tội của các bị cáo theo các Quyết định xử lý vật chứng số 573, ngày 22/02/2024; Quyết định xử lý vật chứng số 547, ngày 20/02/2024; Quyết định xử lý vật chứng số 546, ngày 20/02/2024; Quyết định xử lý vật chứng số 317, ngày 26/01/2024 và Quyết định xử lý vật chứng số 51, ngày 12/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang. Xét thấy, việc Cơ quan điều tra đã trả lại T4 sản, đồ vật theo các Quyết định xử lý vật chứng nêu trên đúng theo quy định của pháp luật, HĐXX miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Trần Thị Thúy V, Phan Thị Kim Ng, Nguyễn Hữu Tn, Danh Thị Ngọc Hn, Hoàng Văn T4, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa